

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1047 /STP-VP

Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 11 năm 2022

V/v báo cáo thống kê và báo cáo  
công tác tư pháp năm 2022

Kính gửi:

- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã.

Thực hiện Công văn số 4120/BTP-VP ngày 24/10/2022 của Bộ Tư pháp và Công văn số 6171/UBND-NC<sub>3</sub> ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2022, Sở Tư pháp đề nghị các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã:

1. Tổng hợp báo cáo thống kê theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp qua Phần mềm thống kê ngành Tư pháp <https://thongke.moj.gov.vn/>.

(Danh mục biểu mẫu theo Phụ lục gửi kèm Công văn này)

2. Xây dựng báo cáo công tác tư pháp năm 2022, phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2023 theo mẫu Đề cương gửi kèm Công văn này.

3. Rà soát, tổng hợp danh sách công chức thuộc Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn theo 02 biểu thống kê được gửi kèm theo Công văn này.

4. Về thời gian gửi báo cáo:

- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở: Gửi báo cáo về Văn phòng Sở **trước ngày 10/11/2022** đối với báo cáo công tác tư pháp; **trước ngày 20/11/2022** đối với báo cáo thống kê.

- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã: Gửi báo cáo công tác tư pháp, báo cáo thống kê và biểu rà soát công chức Tư pháp về Sở Tư pháp **trước ngày 16/11/2022**.

Đề kịp thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp, đề nghị các Phòng, Trung tâm thuộc Sở, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo về chất lượng và thời gian.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**



**Lê Viết Hồng**





UBND TỈNH HÀ TĨNH  
**SỞ SỞ TƯ PHÁP**

**TƯ PHÁP**

TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### PHỤ LỤC

#### Danh mục Biểu mẫu báo cáo thống kê ngành Tư pháp

(Ban hành kèm Công văn số 1047/STP-VP ngày 01/11/2022 của Sở Tư pháp)

#### I. CÁC PHÒNG, TRUNG TÂM THUỘC SỞ (23 BIỂU)

STT	Đơn vị thực hiện	Ký hiệu biểu	Tên biểu
1	Phòng Xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật (04 biểu)	01c/BTP/VĐC/XDPL	Số văn bản QPPL được ban hành trên địa bàn tỉnh
		02a/BTP/VĐC/XDPL	Văn bản QPPL lồng ghép vấn đề bình đẳng giới
		04b/BTP/KTrVB/KTTTQ	Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản QPPL đã được rà soát trên địa bàn tỉnh
		05c/BTP/KTrVB/RSVB	Số văn bản QPPL đã được rà soát trên địa bàn tỉnh
2	Phòng Hành chính và hỗ trợ tư pháp (12 biểu)	06b/BTP/BTTP/ĐGTS	Tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh
		08b/BTP/BTTP/LSTN	Tình hình tổ chức và hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh
		12b/BTP/BTTP/CC	Tình hình tổ chức và hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh
		13c/BTP/HTQTCT/HT	Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn trên địa bàn tỉnh
		14c/BTP/HCQTCT/HT/HTK	Kết quả đăng ký các việc hộ tịch khác trên địa bàn tỉnh
		17c/BTP/HTQTCT/CT	Kết quả chứng thực của Phòng Tư pháp và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh



STT	Đơn vị thực hiện	Ký hiệu biểu	Tên biểu
		19/BTP/LLTP	Số phiếu lý lịch tư pháp đã cấp
		20a/BTP/LLTP	Số lượng thông tin lý lịch tư pháp nhận được và xử lý của Sở Tư pháp
		21/BTP/LLTP	Số người có lý lịch tư pháp
		22c/BTP/CN/TN	Kết quả đăng ký nuôi con nuôi rong nước tại UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh
		23b/BTP/ĐKQGGDBĐ	Kết quả đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất
		27c/BTP/BTTP/GĐTP	Số vụ việc đã thực hiện giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh
3	Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật (04 biểu)	03b/BTP/VĐC/PC	Số tổ chức pháp chế và cán bộ pháp chế tại cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và tại các doanh nghiệp nhà nước do UBND cấp tỉnh quản lý
		09d/BTP/PBGDPL	Tình hình tổ chức và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh
		10c/BTP/PBGDPL/HGCS	Số tổ hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên trên địa bàn tỉnh
		11d/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL	Kết quả hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh
4	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh (03 biểu)	24/BTP/TGPL	Số lượt người đã được trợ giúp pháp lý
		25/BTP/TGPL	Số vụ việc trợ giúp pháp lý
		26/BTP/TGPL	Số tổ chức và số người thực hiện trợ giúp pháp lý



## II. CÁC PHÒNG TƯ PHÁP (11 BIỂU)

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu
1	01b/BTP/VĐC/XDPL	Số văn bản QPPL được ban hành và được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trên địa bàn huyện; Số dự thảo văn bản QPPL do Phòng Tư pháp thẩm định
2	04a/BTP/KTrVB/KTTTQ	Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền trên địa bàn huyện
3	05b/BTP/KTrVB/RSVB	Số văn bản QPPL đã được rà soát trên địa bàn huyện
4	09b/BTP/PBGDPL	Tình hình tổ chức và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện
5	10b/BTP/PBGDPL/HGCS	Số tổ hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên trên địa bàn huyện
6	11c/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL	Kết quả hoạt động của tổ hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện
7	13b/BTP/HTQTCT/HT	Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn trên địa bàn huyện
8	17b/BTP/HTQTCT/CT	Kết quả chứng thực của Phòng Tư pháp và UBND cấp xã trên địa bàn huyện
9	22b/BTP/CN/TN	Kết quả đăng ký nuôi con nuôi trong nước tại UBND cấp xã trên địa bàn huyện
10	Biểu 2	Tổng hợp rà soát cán bộ thuộc Phòng Tư pháp
11	Biểu 3	Tổng hợp rà soát đội ngũ công chức Tư pháp-Hộ tịch xã, phường, thị trấn